

Phòng GD&ĐT huyện Yên Sơn

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I LỚP 4

Trường Phổ thông DTBT

Năm học 2024 - 2025

Tiểu học Hùng Lợi 1

Môn: Toán

Thời gian: 40 phút, (không kể thời gian giao, nhận đề)

(Câu số 1, 2 mỗi câu 0,5 điểm. Câu số 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10 mỗi câu 1 điểm. Câu số 8: 2 điểm)

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: (5 điểm) Khoanh vào chữ cái (A, B, C, D) đặt trước câu trả lời đúng đối với các câu số 1, 2, 3 và làm theo yêu cầu đối với câu số 4, 5, 6.

Câu 1: Trong số 34 652 471, chữ số 3 thuộc hàng nào? Lớp nào?

- A. Hàng trăm, lớp đơn vị B. Hàng nghìn, lớp nghìn
C. Hàng trăm nghìn, lớp nghìn D. Hàng chục triệu, lớp triệu

Câu 2: Làm tròn số 73 523 625 đến hàng trăm nghìn ta được số:

- A. 73 500 000 B. 73 600 000 C. 73 400 000 D. 73 520 000

Câu 3: Nhà toán học Lê Văn Thiêm là tiền sĩ toán học đầu tiên của Việt Nam, ông sinh năm 1917. Hỏi ông sinh vào thế kỉ thứ mấy?

A. Thế kỉ XIX



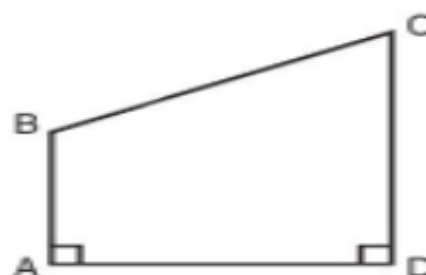
C. Thế kỉ XX

B. Thế kỉ XV

D. Thế kỉ XXI

Câu 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S.

A. Góc tù lớn hơn góc vuông	
B. Góc vuông nhỏ hơn góc nhọn	
C. Góc tù lớn hơn góc bẹt	
D. Góc bẹt bằng hai lần góc vuông	



Câu 5: Tô màu đỏ vào số đo khoảng cách dài nhất. Tô màu xanh vào số đo khoảng cách ngắn nhất từ Trái Đất đến các vệ tinh, hành tinh sau:



Mặt Trời

149 597 870 km



Sao Thủy

77 857 789 km



Mặt Trăng

384 403 km

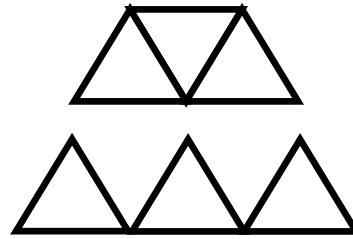


Sao Kim

108 208 930 km

Câu 6: Số?

Hình vẽ bên có: hình bình hành
..... hình thoi



PHẦN II: TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 7: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 7 tạ 3 kg = kg

c) $500 \text{ cm}^2 = \text{..... dm}^2$

b) 3 giờ 35 phút = phút

d) 405 m =mm

Câu 8: Đặt tính rồi tính:

a) $428\,458 + 380\,622$

b) $939\,064 - 546\,837$

c) $32\,160 \times 5$

d) $24\,520 : 4$

Câu 9: Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a) Với $a = 38$; $a \times 720 + a \times 280$

b) Với $b = 4$; $b \times 9\,120 \times 25$

Câu 10: Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi 38 m. Chiều dài hơn chiều rộng 9 m.

a. Tính diện tích thửa ruộng đó.

b. Nếu 1 mét vuông thu hoạch được 5kg thóc thì thửa ruộng thu hoạch được bao nhiêu ki lô gam thóc?

Đề số 2:

Phòng GD&ĐT huyện Yên Sơn
Trường Phổ thông DTBT
Tiểu học Hùng Lợi 1

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I LỚP 4

Năm học 2024 - 2025

Môn: Toán

Thời gian: 40 phút, (không kể thời gian giao, nhận đề)

(Câu số 1, 2 mỗi câu 0,5 điểm. Câu số 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10 mỗi câu 1 điểm. Câu số 8: 2 điểm)

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: (5 điểm) Khoanh vào chữ cái (A, B, C, D) đặt trước câu trả lời đúng đối với các câu số 1, 2, 3 và làm theo yêu cầu đối với câu số 4, 5, 6.

Câu 1: Trong số 69 652 871, chữ số 5 thuộc hàng nào? Lớp nào? (M1)

- A. Hàng trăm, lớp đơn vị B. Hàng chục nghìn, lớp nghìn
C. Hàng trăm nghìn, lớp nghìn D. Hàng chục triệu, lớp triệu

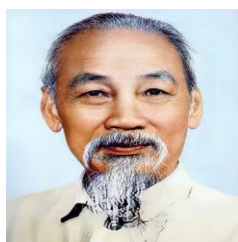
Câu 2: Làm tròn số 63 593 585 đến hàng trăm nghìn ta được số: (M1)

- A. 63 600 000 B. 64 000 000 C. 63 500 000 D. 63 594 000

Câu 3: Bác Hồ sinh năm 1890. Hỏi Bác Hồ sinh vào thế kỉ thứ mấy? (M1)

A. Thế kỉ XVIII

B. Thế kỉ XIX

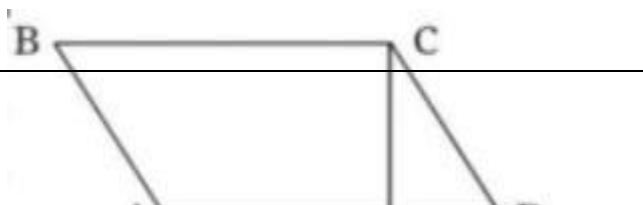


C. Thế kỉ XX

D. Thế kỉ XXI

Câu 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S. (M1)

A. Góc vuông nhỏ hơn góc tù



B. Góc nhọn lớn hơn góc vuông
C. Góc bẹt lớn hơn góc tù
D. Góc bẹt bằng hai lần góc vuông

Câu 5:

số đo khoảng cách

ngắn nhất



149 597 870 km

778 340 821 km.

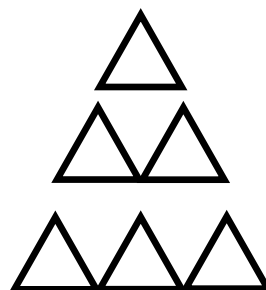
384 403 km

227 943 824 km

Câu 6: Số? (M2)

Hình vẽ bên có: hình bình hành

..... hình thoi



PHẦN II: TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 7: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 8 tạ 5 kg = kg

c) $800 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$

b) 4 giờ 35 phút = phút

d) $602 \text{ m} = \dots\dots\dots \text{ mm}$

Câu 8: (1 điểm) (Mức 1). Đặt tính rồi tính:

a. $509\,468 + 283\,642$

b. $826\,082 - 637\,546$

c. $32\,160 \times 6$

d. $24\,520 : 5$

Câu 9: Tính bằng cách thuận tiện nhất: (M2)

a) Với $a = 68$; $a \times 120 + a \times 880$

b) Với $b = 25$; $b \times 8\,652 \times 4$

Câu 10: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi 48 m. Chiều dài hơn chiều rộng 12 m.

a. Tính diện tích mảnh vườn đó.

b. Nếu 1 mét vuông thu hoạch được 6 kg khoai tây thì mảnh vườn đó thu hoạch được bao nhiêu ki lô gam khoai tây? (M3)

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4
Đáp án	D. Hàng chục triệu, lớp triệu	A. 73 500 000	C. Thế kỉ XX	a) Đ b) S c) S d) Đ
Điểm	0,5	0,5	1	1

Câu 5: (Mỗi ý đúng được 0,5 điểm)

Đáp án: Tô màu đỏ: Mặt Trời 149 597 870 km. Tô màu xanh: Mặt Trăng 384 403 km.

Câu 6: (Mỗi ý đúng được 0,5 điểm)

Hình vẽ bên có: 4 hình bình hành

8 hình thoi

PHẦN II: TỰ LUẬN (5 điểm)**Câu 7: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.** (1 điểm, Mỗi ý đúng được 0,25 điểm)

a) 7 tạ 3 kg = 703 kg

c) $500 \text{ cm}^2 = 5 \text{ dm}^2$

b) 3 giờ 35 phút = 215 phút

d) 405 m = 405 000 mm

Câu 8: Đặt tính rồi tính: (2 điểm, mỗi ý đúng được 0,5 điểm)

a) $\begin{array}{r} 428458 \\ + 380622 \\ \hline 809080 \end{array}$	b) $\begin{array}{r} 939064 \\ - 546837 \\ \hline 392227 \end{array}$	c) $\begin{array}{r} 32160 \\ \times 5 \\ \hline 160800 \end{array}$	d) $\begin{array}{r l} 24520 & 4 \\ \hline 05 & 6130 \\ 12 & \\ 00 & \\ 0 & \end{array}$
---	---	--	--

Câu 9: Tính bằng cách thuận tiện nhất: (1 điểm, mỗi ý đúng được 0,5 điểm)

a) Với $a = 38$; $a \times 720 + a \times 280$.

b) Với $b = 4$; $b \times 9\,120 \times 25$.

Thay $a = 38$, ta có:Thay $b = 4$, ta có:

$$\begin{aligned} 38 \times 720 + 38 \times 280 &= 38 \times (720 + 280) \\ &= 38 \times 1\,000 \\ &= 38\,000 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 4 \times 9\,120 \times 25 &= (4 \times 25) \times 9\,120 \\ &= 100 \times 9\,120 \\ &= 912\,000 \end{aligned}$$

Câu 10: (1 điểm) Phép tính đúng mới được tính điểm lời giải.

Bài giải

a) Nửa chu vi thửa ruộng là:

{0,2 điểm}

$$38 : 2 = 19 \text{ (m)}$$

Chiều dài thửa ruộng là:

{0,2 điểm

$$(19 + 9) : 2 = 14 \text{ (m)}$$

Chiều rộng thửa ruộng là:

{0,2 điểm

$$14 - 9 = 5 \text{ (m)}$$

Diện tích thửa ruộng là:

{0,2 điểm

$$14 \times 5 = 70 \text{ (m}^2 \text{)}$$

b) Số thóc thu được trên thửa ruộng đó là:

{ 0,2 điểm

$$5 \times 70 = 350 \text{ (kg)}$$

Đáp số: a) 70 m^2

b) 350 kg.

Phòng GD&ĐT huyện Yên Sơn
Trường Phổ thông DTBT
Tiểu học Hùng Lợi 1

Đề số 2:

ĐÁP ÁN VÀ CÁCH CHẤM
BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I LỚP 4
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: Toán

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4
Đáp án	B. Hàng chục nghìn, lớp nghìn	A. 63 600 000	B. Thế kỉ XIX	a.Đ; b.S

				c.Đ; d.Đ
Điểm	0,5	0,5	1	1

Câu 5: (Mỗi ý đúng được 0,5 điểm)

Đáp án: Tô màu đỏ: Sao Mộc 778 340 821 km.. Tô màu xanh: Mặt Trăng 384 403 km.

Câu 6: (Mỗi ý đúng được 0,5 điểm)

Hình vẽ bên có: 6 hình bình hành

9 hình thoi

PHẦN II: TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 7: Viết số thích hợp vào chỗ chấm. (1 điểm, Mỗi ý đúng được 0,25 điểm)

a) 8 tạ 5 kg = 805 kg

c) $800 \text{ cm}^2 = 8 \text{ dm}^2$

b) 4 giờ 35 phút = 275 phút

d) 602 m = 602 000 mm

Câu 8: Đặt tính rồi tính: (2 điểm, mỗi ý đúng được 0,5 điểm)

$$\begin{array}{r} a) + \\ 509468 \\ 283642 \\ \hline 793110 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} b) - \\ 826082 \\ 637546 \\ \hline 188536 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} c) \times \\ 32160 \\ 6 \\ \hline 192960 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} d) \begin{array}{l} 24520 \\ 45 \end{array} \overline{) 5} \\ \underline{4904} \\ 020 \\ 0 \end{array}$$

Câu 9: Tính bằng cách thuận tiện nhất: (1 điểm, mỗi ý đúng được 0,5 điểm)

a) Với $a = 68$; $a \times 120 + a \times 880$.

b) Với $b = 25$; $b \times 8652 \times 4$.

Thay $a = 68$, ta có:

Thay $b = 25$, ta có:

$$\begin{aligned} 68 \times 120 + 68 \times 880 &= 68 \times (120 + 880) \\ &= 68 \times 1000 \\ &= 68000 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 25 \times 8652 \times 4 &= (25 \times 4) \times 8652 \\ &= 100 \times 8652 \\ &= 865200 \end{aligned}$$

Câu 10: (1 điểm) Phép tính đúng mới được tính điểm lời giải.

Bài giải

a) Nửa chu vi mảnh vườn là:

$$48 : 2 = 24 \text{ (m)}$$

{0,2 điểm

Chiều dài mảnh vườn là:

$$(24 + 12) : 2 = 18 \text{ (m)}$$

{0,2 điểm

Chiều rộng thửa ruộng là:

$$18 - 12 = 6 \text{ (m)}$$

{0,2 điểm

Diện tích mảnh vườn là:

$$18 \times 6 = 108 \text{ (m}^2\text{)}$$

{0,2 điểm

b) Số khoai tây được trên mảnh vườn đó là:

{ 0,2 điểm

$$6 \times 108 = 648 \text{ (kg)}$$

Đáp số: a) 108 m^2

b) 648 kg .

Đề số 1:

Phòng GD&ĐT huyện Yên Sơn

Thứ ngàytháng 1 năm 2025

Trường Phổ thông DTBT

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1

Tiểu học Hùng Lợi 1

NĂM HỌC: 2024 - 2025

Môn: Toán

Họ và

Thời gian: 40 phút, (không kể thời gian giao, nhận

tên:.....

đề)

Lớp:

4.....

Điểm

Nhận xét của thầy giáo, cô giáo

Bài làm:

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: Khoanh vào chữ cái (A, B, C, D) đặt trước câu trả lời đúng đối với các câu số 1, 2, 3 và làm theo yêu cầu đối với câu số 4, 5, 6.

Câu 1: (0,5 điểm) Trong số 34 652 471, chữ số 3 thuộc hàng nào? Lớp nào?

A. Hàng trăm, lớp đơn vị

B. Hàng nghìn, lớp nghìn

C. Hàng trăm nghìn, lớp nghìn

D. Hàng chục triệu, lớp triệu

Câu 2: (0,5 điểm) Làm tròn số 73 523 625 đến hàng trăm nghìn ta được số:

A. 73 500 000

B. 73 600 000

C. 73 400 000

D. 73 520 000

Câu 3: (1 điểm) Nhà toán học Lê Văn Thiêm là tiến sĩ toán học đầu tiên của Việt Nam, ông sinh năm 1917. Hỏi ông sinh vào thế kỉ thứ mấy?

A. Thế kỉ XIX

C. Thế kỉ XX

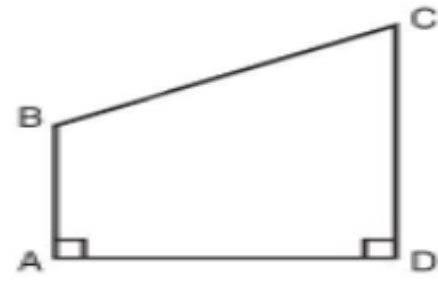
B. Thế kỉ XV

D. Thế kỉ XXI



Câu 4: (1 điểm) **Đúng ghi Đ, sai ghi S.**

A. Góc tù lớn hơn góc vuông	
B. Góc vuông nhỏ hơn góc nhọn	
C. Góc tù lớn hơn góc bẹt	
D. Góc bẹt bằng hai lần góc vuông	



Câu 5: (1 điểm) **Tô màu đỏ vào số đo khoảng cách dài nhất. Tô màu xanh vào số đo khoảng cách ngắn nhất từ Trái Đất đến các vệ tinh, hành tinh sau:**



Mặt Trời
149 597 870 km



Sao Thủy
77 857 789 km



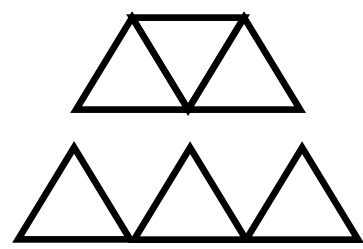
Mặt Trăng
384 403 km



Sao Kim
108 208 930 km

Câu 6: (1 điểm) Số?

Hình vẽ bên có: hình bình hành
..... hình thoi



PHẦN II: TỰ LUẬN

Câu 7: (1 điểm) **Viết số thích hợp vào chỗ chấm.**

- a) 7 tạ 3 kg = kg
- b) 3 giờ 35 phút = phút
- c) $500\text{ cm}^2 = \text{..... dm}^2$
- d) 405 m =mm

Câu 8: Đặt tính rồi tính: (2 điểm)

- a) $428\,458 + 380\,622$
- b) $939\,064 - 546\,837$
- c) $32\,160 \times 5$
- d) $24\,520 : 4$

~~~~~

**Câu 9:** (1 điểm)**Tính bằng cách thuận tiện nhất:**

- a) Với  $a = 38$ ;  $a \times 720 + a \times 280$
- b) Với  $b = 4$ ;  $b \times 9\,120 \times 25$

~~~~~

Câu 10: (1 điểm) Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi 38 m. Chiều dài hơn chiều rộng 9 m.

- a. Tính diện tích thửa ruộng đó.
- b. Nếu 1 mét vuông thu hoạch được 5kg thóc thì thửa ruộng thu hoạch được bao nhiêu ki lô gam thóc?

D. Thế kỉ XXI

Câu 4: (1 điểm) **Đúng ghi Đ, sai ghi S.**

A. Góc vuông nhỏ hơn góc tù	
B. Góc nhọn lớn hơn góc vuông	
C. Góc bẹt lớn hơn góc tù	
D. Góc bẹt bằng hai lần góc vuông	



Câu 5: (1 điểm) Tô màu đỏ vào số đo khoảng cách dài nhất. Tô màu xanh vào số đo khoảng cách ngắn nhất từ Trái Đất đến các vệ tinh, hành tinh sau:



Mặt Trời

149 597 870 km



Sao Mộc

778 340 821 km.



Mặt Trăng

384 403 km



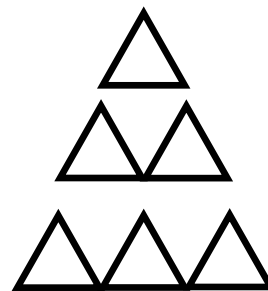
Sao Hoả

227 943 824 km

Câu 6: Số? (M2)

Hình vẽ bên có: hình bình hành

..... hình thoi



PHẦN II: TỰ LUẬN

Câu 7: (1 điểm) **Viết số thích hợp vào chỗ chấm.**

a) 8 tạ 5 kg = kg

c) $800 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

b) 4 giờ 35 phút = phút

d) $602 \text{ m} = \dots\dots\dots \text{mm}$

Câu 8: (2 điểm) (Mức 1). **Đặt tính rồi tính:**

a. $509\,468 + 283\,642$

b. $826\,082 - 637\,546$

c. $32\,160 \times 6$

d. $24\,520 : 5$

~~~~~

**Câu 9:** (1 điểm) **Tính bằng cách thuận tiện nhất:**

a) Với  $a = 68$ ;  $a \times 120 + a \times 880$

b) Với  $b = 25$ ;  $b \times 8\,652 \times 4$

~~~~~

Câu 10: (1 điểm) Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi 48 m. Chiều dài hơn chiều rộng 12 m.

a. Tính diện tích mảnh vườn đó.

[illegible]

